

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, các quốc gia đều tập trung khôi phục và phát triển nền kinh tế của mình. Trong quá trình thực hiện, nhiều kiểu chiến lược phát triển kinh tế đã được áp dụng nhưng nhìn chung, bên cạnh việc phát triển ngành nông nghiệp truyền thống, các quốc gia đều tập trung phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ.

Do nhiều nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan tác động khiến những chiến lược phát triển kinh tế được vận dụng trong thời gian qua không phải ở bất kỳ giai đoạn nào, và tại bất kỳ quốc gia nào cũng đem lại kết quả tốt đẹp như nhau. Có thành công, có kết quả hạn chế, và cũng có thất bại. Tuy nhiên, qua quá trình phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới từ trước đến nay người

công xã nguyên thủy sang chế độ chiếm hữu nô lệ hoặc chế độ phong kiến, do phân công lao động xã hội - thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp. Trong suốt quá trình phát triển của xã hội, đô thị cũng dần dần thay đổi bộ mặt của nó theo hình thái kinh tế-xã hội trong đó nó tồn tại và phát triển.

Những đô thị đầu tiên đã xuất hiện cùng với sự phát triển của chế độ chiếm hữu nô lệ ở khu vực Nam Lưỡng hà (Mesopotamie) cổ ở Ai Cập, Xiri, Tiểu Á, Zakapkazo, Trung Á, Ấn Độ, Trung Quốc. Ban đầu đó là những trung tâm hành chính và tôn giáo của công xã nông thôn. Giai đoạn phát triển của đô thị thời cổ gần liền với thời đại văn minh Ai Cập, Hy Lạp, La Mã; thành phố trở thành những trung tâm kinh tế-chính trị và hành chính của những vùng nông thôn lớn

quan trọng nhất và sự vận động của xã hội tư bản chủ nghĩa cũng bắt đầu từ thành thị. Quá trình đô thị hóa ở các nước tư bản chủ nghĩa được thúc đẩy nhanh chóng thể hiện ở hai mặt: dân cư đô thị tăng lên nhiều, các thành phố lớn phát triển nhanh về số lượng và quy mô. Tiếp đến, các nước xã hội chủ nghĩa trước đây có nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, ít nhiều cũng được kế thừa hệ thống đô thị của chủ nghĩa tư bản, đã chủ trương phát triển đô thị theo hướng cải tạo cái cũ và xây dựng cái mới-hiện đại phù hợp với trình độ phát triển kinh tế của mỗi nước. Nhìn chung, mọi người đều thừa nhận, đô thị hóa là một phạm trù lịch sử xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội.

Khái quát về lịch sử của quá trình đô thị hóa trên đây chưa đủ để

ĐÔ THỊ HÓA VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI

Thạc sĩ ĐỖ VĂN QUẤT

ta có thể nhận thấy một mẫu số chung là phát triển kinh tế gắn liền với đô thị hóa, công nghiệp hóa-hiện đại hóa và phát triển các ngành dịch vụ-trong đó có một ngành dịch vụ mới mẻ, đem lại hiệu quả kinh tế-xã hội cao mà người ta không ngần ngại gọi là ngành "công nghiệp thần kỳ", đó là ngành dịch vụ du lịch. Vậy mối quan hệ giữa các hiện tượng này ra sao, cơ sở lý luận và thực tiễn của nó như thế nào-đó là điều cần được nghiên cứu-phân tích để có thể rút ra những bài học bổ ích cho quá trình xây dựng và phát triển kinh tế của Việt Nam.

1. Tình hình đô thị hóa trên thế giới

Về mặt khái niệm, Từ điển Bách khoa Xô viết năm 1963 và Từ điển Larousse xuất bản ở Pháp năm 1976 đều đưa ra định nghĩa đô thị là một nơi quần cư, trong đó đa số dân cư hoạt động thương nghiệp, công nghiệp hoặc hành chính.

Theo quan điểm Mác-xít, đô thị xuất hiện cùng với sự quá độ từ chế độ

phụ thuộc vào nó. Đồng thời, sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp là cơ sở kinh tế vững chắc của những trung tâm-đô thị lớn như: Lạc Dương, Quảng Châu, Babylone, Constantinople, Alexandrie, Athenes, La-Mã. Ở Tây Âu, do sự phát triển của lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội-thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp một cách mạnh mẽ, thợ thủ công cũng như thương nhân đã tách khỏi khối dân cư nông thôn và tập trung lại trong những điểm dân cư nhất định. Sản xuất thời bấy giờ tuy còn nhỏ nhưng là sản xuất hàng hóa, đại bộ phận sản phẩm được đem bán trên thị trường; tính đặc thù của kinh tế đô thị càng tăng lên do đô thị thực hiện chức năng trung tâm trao đổi và giới thương nhân thường tập trung ở đó.

Cùng với sự phát triển của Chủ nghĩa Tư bản, đô thị bắt đầu giữ một vị trí mới trong sản xuất xã hội vì đô thị tập trung những tư liệu sản xuất

có thể mô tả một cách hoàn chỉnh quá trình phát triển hết sức đa dạng và phức tạp của nó trong lịch sử nhưng cũng đã cho chúng ta thấy được cơ sở, nền tảng trước tiên và quan trọng nhất của việc hình thành và phát triển đô thị trên thế giới là cơ sở kinh tế; do có sự phân công lao động xã hội-thủ công nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp-dịch vụ tách khỏi nông nghiệp.

Tốc độ đô thị hóa và trình độ phát triển của một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới trong thời gian gần đây: Tiếp cận hiện tượng đô thị hóa một cách toàn diện phải xem xét đến nhiều khía cạnh, trong phạm vi bài viết này chúng tôi chỉ giới hạn ở mặt kinh tế và trong một chừng mực nhất định mặt xã hội của nó mà thôi. Dù vậy, chúng ta đều có thể nhận ra, cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội là quá trình đô thị hóa-gia tăng dân số đô thị và giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ-biến chứng với nhau. Có

thể nói phát triển kinh tế xã hội tất yếu dẫn đến đô thị hóa hay đô thị hóa chính là kết quả của quá trình phát triển kinh tế xã hội, nhưng đô thị hóa lại có ảnh hưởng ngược trở lại quá trình phát triển kinh tế-xã hội của một quốc gia.

Xét một cách tổng quát, chúng ta đều nhận thấy mức độ đô thị hóa thể hiện qua nội dung cơ bản nhất là tỷ lệ dân cư thành thị so với tổng dân số của một quốc gia, khu vực hoặc toàn thế giới; và tốc độ đô thị hóa biểu hiện qua sự gia tăng tỷ lệ này theo thời gian. (xem bảng 1)

Tỷ lệ dân cư đô thị nói lên mức độ đô thị hóa. Nếu một quốc gia có tỷ lệ dân cư đô thị đạt đến tỷ lệ 100% thì chúng ta có thể gọi đó là một quốc gia-thành phố (Singapore là một ví dụ). Số liệu thống kê trên cho thấy:

- Đô thị hóa-gia tăng dân số đô thị- là hiện tượng có tính quy luật trong quá trình phát triển của tất cả các quốc gia trên thế giới

- Các quốc gia có thu nhập thấp, điển hình như: Rwanda, Ethiopia, Tanzania, Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc, là những quốc gia có tỷ lệ dân số đô thị thấp, đều là những quốc gia có tốc độ gia tăng dân số đô thị cao nhất. Trong giai đoạn 1980-1997, dân số đô thị đã gia tăng bình quân 6,4% một năm.

- Các quốc gia có thu nhập trung bình và trung bình cao tiêu biểu như: Algeria, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Lan, LB Nga, Cộng hòa Séc, Hungary, Mexico, Hàn Quốc, là những quốc gia có tỷ lệ dân số đô thị ở mức cao, cũng là những quốc gia có tốc độ gia tăng dân số đô thị hàng năm vào loại cao, bình quân 3,8% một năm trong giai đoạn 1980-1997

- Các quốc gia phát triển-có thu nhập cao như: Tây Ban Nha, Anh, Ý, Pháp, Canada, Mỹ, Nhật, Đức, Thụy Điển, là những quốc gia có tỷ lệ dân số thành thị cao nhất, cũng là những quốc gia có tốc độ gia tăng dân số đô thị hàng năm khá thấp. Trong 17 năm, từ 1980-1997 dân số đô thị chỉ gia tăng bình quân khoảng 0,99% một năm.

Như vậy, một hiện tượng có tính quy luật là trong giai đoạn đầu phát triển kinh tế, tốc độ đô thị hóa nói chung của các quốc gia sẽ gia tăng khá nhanh, khi đạt đến ngưỡng tỷ lệ dân số đô thị khoảng 64-65% thì tốc độ sẽ bắt đầu chậm lại, và khi kinh tế phát triển đạt đến trình độ các nước công nghiệp tiên tiến-với tỷ lệ dân số thành thị khoảng 70% trở lên-thì tốc độ gia tăng dân số đô thị trung bình hàng năm chỉ còn dưới 1%, thậm chí có trường hợp rất thấp 0,1% hoặc không tăng nữa-do mức độ đô thị hóa đã đạt gần đến giới hạn của nó.

Dĩ nhiên các tỷ lệ nêu trên cũng

chỉ mang tính tương đối mà thôi vì mức độ đô thị hóa còn phụ thuộc vào những yếu tố khác như cơ cấu kinh tế, điều kiện tự nhiên, địa lý, khí hậu, quy mô dân số, hơn nữa những quốc gia có mức độ đô thị hóa khá (như Ba Lan, Thổ Nhĩ Kỳ) cũng chưa hẳn được xếp vào hàng ngũ các quốc gia công nghiệp tiên tiến nhưng có một điều chắc chắn mà chúng ta không thể không nhìn nhận, và thực tiễn đã chứng minh, rằng tất cả các quốc gia và lãnh thổ phát triển-các nước giàu trên thế giới đều là những quốc gia có mức độ đô thị hóa cao-tỷ lệ dân số đô

thị hầu hết đều từ mức 70% trở lên (các nước công nghiệp tiên tiến G7 từ 75% đến 89%) -cá biệt có trường hợp tỷ lệ này lên đến 95% như Hồng Kông hoặc 100% như Singapore; và ngược lại những quốc gia có tỷ lệ dân số đô thị thấp nhất như Rwanda:6%, Burundi: 7%, Uganda: 12%, Ethiopia: 13%, Nepal: 13%, Bangladesh: 19%, Sri Lanka: 22%,cũng chính là những quốc gia kém phát triển-nghèo nhất trên thế giới.

2. Bản chất của đô thị hóa và phát triển du lịch

Bảng 1: Tình hình đô thị hóa của một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới (giai đoạn 1980-1997)

Stt	Quốc gia	Tổng số dân (Triệu người)		Tỷ lệ Dân số đô thị (%)		Tốc độ gia tăng dân số đô thị (%)	
		1980	1997	1980	1997	97/80	B/q 1 năm
Một số quốc gia có thu nhập thấp							
1	Ethiopia	38	60	10	16	252.63	8.97
2	Tanzania	19	31	15	26	282.80	10.75
3	Bangladesh	87	124	11	19	246.18	8.59
4	Việt Nam	54	77	19	20	150.09	2.94
5	Ấn Độ	687	961	23	27	164.21	3.77
6	Trung Quốc	981	1.227	19	32	210.65	6.50
7	Myanmar	34	47	24	27	155.51	3.26
Một số quốc gia có thu nhập trung bình thấp							
8	Indonesia	148	200	22	37	227.27	7.48
9	Philippines	48	73	38	56	224.12	7.30
10	Algeria	19	29	43	57	202.32	6.01
11	Ba Lan	36	39	58	64	119.54	1.14
12	Thái Lan	47	61	17	21	160.32	3.54
13	Thổ Nhĩ Kỳ	44	64	44	72	238.01	8.11
14	Liên bang Nga	139	147	70	77	116.33	0.96
15	Iran	39	64	50	60	196.92	5.70
Một số quốc gia có thu nhập trung bình cao							
16	Cộng hòa Séc	10	10	64	66	103.12	0.18
17	Malaysia	14	21	42	55	196.42	5.67
18	Hungary	11	10	57	66	105.26	0.30
19	Mexico	67	95	66	74	158.97	3.46
20	Hy Lạp	10	11	58	60	113.79	0.81
21	Argentina	28	36	83	89	137.86	2.22
22	Hàn Quốc	38	46	57	83	176.26	4.48
Một số quốc gia có thu nhập cao							
23	Tây Ban Nha	37	39	73	77	111.18	0.65
24	Australia	15	19	86	85	125.19	1.48
25	Anh	56	59	89	89	105.35	0.31
26	Ý	56	57	67	67	101.79	0.10
27	Canada	25	30	76	77	121.57	1.26
28	HongKong	5	7	92	95	144.56	2.62
29	Hà Lan	14	16	88	89	115.58	0.91
30	Pháp	54	59	73	75	112.25	0.72
31	Thụy Điển	8	9	83	83	112.50	0.73
32	Áo	8	8	65	65	100.00	0.00
33	Đức	78	82	83	87	110.19	0.59
34	Mỹ	228	268	74	77	117.54	1.03
35	Nhật	117	126	76	78	110.52	0.61
36	Singapore	2	3	100	100	150.00	2.94
	Cả thế giới	4.438	5.829				

Nguồn :- "World Development Report 96: From Plan to the Market", World Bank.

-"World Economic Report 98,99"-World Bank

- Tính tất yếu của phát triển kinh tế và đô thị hóa: Xét về mặt sản xuất, khi nền kinh tế phát triển đòi hỏi phải có một khối lượng lớn hàng hoá sản xuất ra để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội. Muốn vậy, phải tổ chức sản xuất lớn— phải tiến hành công nghiệp hóa-hiện đại hóa sản xuất để hàng hoá được sản xuất ra theo dây chuyền với khối lượng dồi dào đa dạng về chủng loại/qui cách, giá thành hạ; phải hình thành những khu công nghiệp tập trung ở gần những điểm dân cư có cơ sở hạ tầng điện-nước-giao thông, dịch vụ vận chuyển, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính-viễn thông, và các dịch vụ khác phát triển đạt mức cần thiết để đảm bảo cho quá trình sản xuất-lưu thông phân phối và tiêu thụ sản phẩm được diễn ra một cách trôi chảy. Tất cả những điều đó đòi hỏi phải có một lực lượng lao động khá nhiều trong xã hội quy tụ lại để tổ chức thực hiện-từ đó hình thành những đô thị tập trung. Phát triển

là nơi tập trung các cơ quan quản lý nhà nước và có cơ sở hạ tầng tốt đáp ứng yêu cầu của sản xuất lớn hàng hóa. Như vậy, đô thị hóa là một quá trình kinh tế-xã hội diễn ra trong mối quan hệ mật thiết với công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đô thị hóa hình thành từ sự phân công lao động, kinh tế càng phát triển-phân công lao động càng sâu sắc-đô thị càng phát triển. Anh, một trong những quốc gia phát triển hàng đầu trên thế giới, đầu thế kỷ 19 dân số thành thị chỉ có 30%, ngày nay mức độ đô thị hóa của họ đã đạt đến trình độ tỷ lệ dân cư thành thị là 89%.

Xét về mặt cơ cấu kinh tế: Các nhà kinh tế đã phân tích và nhận ra rằng quá trình phát triển kinh tế cũng chính là quá trình chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ theo hướng tỷ trọng khu vực nông nghiệp sẽ giảm dần-tiến đến nhỏ thua khu vực công nghiệp, khu vực công nghiệp nhỏ thua khu vực dịch vụ.

trọng ngành công nghiệp trong tổng sản phẩm quốc nội sau một thời gian tăng trưởng đã có xu hướng chững lại hoặc giảm nhẹ trong khi ngành dịch vụ tiếp tục gia tăng-dẫn đến tỷ trọng ngành dịch vụ đã đạt đến mức lớn hơn cả hai ngành nông nghiệp và công nghiệp cộng lại. Nghiên cứu sâu cơ cấu các ngành dịch vụ của các nước công nghiệp tiên tiến người ta nhận thấy bên cạnh các dịch vụ tài chính-tín dụng, pháp lý, bưu chính-viễn thông, tư vấn-kiểm toán; các dịch vụ khác như: du lịch, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe đã chiếm tỷ trọng lớn, điều đó phản ánh nhu cầu của xã hội đối với các dịch vụ mang tính nhân bản ngày càng cao. Đối chiếu cơ cấu các ngành dịch vụ trong GDP của Việt Nam và một vài quốc gia tiêu biểu cho hai nhóm có thu nhập trung bình (Thái Lan) và thu nhập cao (Mỹ) trên thế giới chúng ta có thể thấy ngành dịch vụ đã đóng góp 73,2% GDP của Mỹ, 50% GDP của Thái Lan, và 42% GDP tại Việt Nam. Trong đó, các dịch vụ khác như: du lịch, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, chiếm lần lượt 55,4%, 43,1%, và 37,7% GDP của ba quốc gia tương ứng nêu trên.

Bảng 3 : Cơ cấu các ngành dịch vụ trong GDP của một vài quốc gia

NỘI DUNG	DVT: %		
	Mỹ	Thái Lan	Việt Nam
Thông tin liên lạc	2.6	1.3	1.2
Tài chính -tín dụng	6.1	4.6	2.8
Dịch vụ kinh doanh-pháp lý	5.0	0.6	0.1
Dịch vụ chuyên môn trong xí nghiệp	4.1	0.4	0.2
Dịch vụ khác (Du lịch, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe,)	55.4	43.1	37.7
Tổng cộng	73.2	50.0	42.0

- Mối quan hệ giữa đô thị hóa và du lịch: Xét về mặt nhu cầu của xã hội, khi nền kinh tế phát triển cao những nhu cầu về vật chất cơ bản đã được thỏa mãn thì nhu cầu về dịch vụ, nhu cầu về văn hóa-tinh thần, nhu cầu về du lịch-giải trí-nghỉ dưỡng-phục hồi sức khỏe lại trở thành thiết yếu đối với con người. Do công nghiệp hóa-hiện đại hóa, nhu cầu về du lịch-tham quan nghỉ dưỡng để phục hồi sức khỏe, để tìm lại sự cân bằng sinh học cho cơ thể con người sau những giờ lao động công nghiệp-lao động trí óc căng thẳng là một đòi hỏi thiết yếu chứ không phải là một dịch vụ xa xỉ của giới thượng lưu trước đây. Đô thị hóa là hệ quả tất yếu của công nghiệp hóa-hiện đại hóa, đô thị hóa tạo điều kiện kinh tế-xã hội cho việc phát triển các ngành công nghiệp và dịch

Bảng 2: Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các quốc gia trong giai đoạn 1980-1997

Stt	Xếp loại các quốc gia	CƠ CẤU NGÀNH TRONG GDP của các Quốc gia							
		Tổng GDP (triệu USD)		Nông nghiệp % so với GDP		Công nghiệp % so với GDP		Dịch vụ % so với GDP	
		80	97	80	97	80	97	80	97
1	QG có TN thấp và Tr.B	3.017.430	5.909.683	18	16	42	36	40	48
	- Vùng Phụ Sahara.	267.180	320.252	22	25	36	30	42	45
	- Đông Á-TBD	410.579	1.572.042	28	19	44	45	28	36
	Tr. Đó: Thái Lan	32.354	157.263	23	11	29	39	48	50
	Việt Nam		24.893		27		31		42
	Indonesia	78.013	214.593	24	16	42	42	34	42
	Philippines	32.500	83.125	25	20	39	32	36	48
	- Nam Á	219.283	394.958	38	27	25	29	37	44
	- Trung Đông & Bắc Phi	460.257	483.896	9	57		32		
	- Mỹ Latinh và Caribê	786.542	1.875.869	10	10	40	33	50	57
2	QG có TN Tr. B cao	1.188.996	2.503.695	10	9	45	35	45	56
	Tr. Đó: Hàn Quốc.	63.661	442.543	15	6	40	43	45	51
	Mexico	194.905	334.766	8	6	33	26	59	68
	Argentina	76.962	322.730	7	6	41	31	52	63
	Nam Phi	78.743	129.094	7	5	50	38	43	57
3	QG có TN cao	7.816.706	22.321.973	3		36		61	
	Tr. Đó: Mỹ	2.708.147	7.745.705	3	2.8	34	24	63	73.2
	Nhật	1.059.257	4.201.636	4	2	42	38	54	60
	Anh	537.383	1.271.710	2	2	43	32	55	66
	Pháp	664.595	1.396.540	4	2	34	27	62	71
	Australia	159.728	391.045	5	3	37	29	58	68

Nguồn : - "World Development Report 96: From Plan to the Market", World Bank.
- "World Economic Report 98,99"-World Bank

công nghiệp chủ yếu diễn ra ở các thành phố vì: Thành phố là một thị trường tiêu thụ lớn đồng thời lại là nơi có điều kiện thuận tiện để cung cấp các nguồn lực và tiện nghi cho sản xuất như: nguyên liệu, vốn, lao động có trình độ cao, các dịch vụ tài chính-tín dụng-ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, pháp lý, phục vụ cho sản xuất,

Dù chỉ thống kê một cách tổng quát theo khu vực và nêu một số quốc gia điển hình nhưng chúng ta cũng có thể nhận ra được khuynh hướng phát triển chung là các quốc gia trên thế giới đều có quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo quy luật nông nghiệp công nghiệp dịch vụ nêu trên. Đáng chú ý là tại các quốc gia phát triển, tỷ

vụ-nhất là dịch vụ du lịch để đáp ứng những nhu cầu trên của con người. Ngược lại, dịch vụ du lịch phát triển sẽ tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Mặt khác, người ta cũng nhận ra rằng việc phát triển du lịch thường cũng là quá trình đô thị hóa của một vùng trước đó còn lạc hậu:

- Phú - kết- một đảo nhỏ nghèo nàn miền duyên hải tây nam Thái Lan, trước đây chỉ chuyên về khai thác thiếc và nghề cá, ngày nay sau hơn hai thập niên phát triển đã trở thành Thành phố Du lịch nổi tiếng của Thái Lan và trên thế giới, năm 1989 đã có 1 triệu du khách đến thăm. Phú-kết phát triển, tạo ra nhiều công ăn việc làm, nâng cao thu nhập của dân chúng địa phương và đã góp phần lớn vào thành công của Du lịch Thái Lan thời gian qua.

- Hawaii-trước đây chỉ là một hòn đảo với ít thổ dân sinh sống bằng nghề nông, trở thành một tiểu bang của Hoa Kỳ năm 1959, ngày nay Hawaii là một thành phố du lịch nổi tiếng của Mỹ và thế giới. Nền kinh tế của hòn đảo này đạt mức tổng sản lượng quốc gia (GNP) là 26,9 tỷ USD vào năm 1990. Với dân số 1,1 triệu người, GNP bình quân đầu người là trên 23.000 USD/năm. Hàng năm Hawaii đón gần 7 triệu du khách, thu về hơn 9,4 tỷ USD, chiếm 35% GNP.

Để làm sáng tỏ thêm mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, đô thị hóa và phát triển du lịch chúng ta xem bảng so sánh 23 quốc gia phát triển du lịch tiêu biểu trên thế giới với các chỉ tiêu về GDP bình quân đầu người và mức độ đô thị hóa biểu hiện qua tỷ lệ dân số ở thành thị như sau: (xem bảng 4)

Theo thống kê của WTO, chỉ tính riêng 20 quốc gia tiêu biểu nêu trên đã tiếp đón gần 72% số du khách và chiếm 72,8 % số thu nhập từ hoạt động du lịch quốc tế toàn cầu; trong đó, các quốc gia phát triển trong nhóm G7 và những quốc gia xếp hạng từ mức trung bình khá trở lên là những quốc gia phát triển du lịch mạnh nhất, đó cũng chính là các quốc gia có mức độ đô thị hóa cao nhất trên thế giới.

Đối chiếu giữa các số liệu thống kê về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình phát triển, mức độ đô thị hoá và tình hình phát triển du lịch của một số quốc gia và lãnh thổ tiêu biểu trên thế giới trong thời gian qua, chúng ta có thể rút ra nhận xét:

- Tăng trưởng kinh tế luôn diễn ra theo hướng tỷ trọng khu vực dịch vụ công nghiệp nông nghiệp. Ngành dịch vụ giữ vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng sản phẩm quốc nội của các quốc gia.

- Phát triển kinh tế nói chung và đặc biệt là phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ gắn liền với đô thị hóa, vì vậy tất cả các quốc gia đã và đang phát triển trên thế giới đều có tỷ lệ dân cư thành thị ngày càng tăng.

- Tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ có nền kinh tế phát triển - có mức độ đô thị hóa cao, kể cả những quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhỏ-không có nhiều tài nguyên du lịch đa dạng như Việt Nam chúng ta, cũng đều là những quốc gia có ngành du lịch đứng hàng đầu thế giới, cả về số du khách đến thăm cũng như số ngoại tệ thu hoạch được.

3. Kết luận

Từ những phân tích trên chúng ta có thể rút ra nhận định: Đô thị hóa là quy luật tất yếu của phát triển kinh tế, nó gắn liền với công nghiệp hóa-hiện đại hóa, gắn liền với quá trình phát triển các ngành dịch vụ-trong đó có du lịch. Phát triển đô thị tạo nên cơ sở hạ tầng chung cho nền kinh tế nhưng cũng đồng thời tạo ra cơ sở vật chất-kỹ thuật, và thậm chí còn cung

cấp thêm tài nguyên, cho ngành du lịch. Đô thị hóa và phát triển du lịch có mối quan hệ biện chứng với nhau. Đô thị hóa tập trung nguồn lao động dồi dào cho phát triển kinh tế địa phương-trong đó có phát triển kinh tế dịch vụ nói chung và du lịch nói riêng. Ngược lại, kinh tế du lịch phát triển tại địa phương sẽ có tác động như ngòi nổ-kích thích các ngành kinh tế khác phát triển làm thay đổi nhanh chóng bộ mặt-cảnh quan của đô thị, gia tăng nguồn thu cho ngân sách và giúp cho địa phương có điều kiện tăng thêm đầu tư đẩy nhanh quá trình phát triển đô thị.

Việc nghiên cứu mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế - đô thị hóa - và phát triển du lịch trên thế giới trong thời gian qua, tìm hiểu tính quy luật của hiện tượng kinh tế-xã hội này sẽ là bài học bổ ích cho quá trình quy hoạch phát triển đô thị và phát triển ngành du lịch Việt Nam, góp phần vào việc xây dựng và thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế bền vững của đất nước trong thiên niên kỷ tới ■

Bảng 4: So sánh 23 quốc gia phát triển du lịch tiêu biểu trên thế giới

Xếp hạng theo DT du lịch			Quốc gia	Xếp hạng theo du khách đến			% Dân số đô thị		GDP BQ đầu người /năm (USD)		Xếp loại theo GDP
85	90	97		85	90	97	80	97	80	97	
1	1	1	Mỹ	4	2	2	74	77	11.877	28.901	TN cao
2	3	2	Ý	3	4	4	67	67	8.083	20.094	TN cao
4	2	3	Pháp	1	1	1	73	75	12.307	23.670	TN cao
3	4	4	Tây Ban Nha	2	3	3	73	77	5.717	13.626	TN cao
5	5	5	Anh	6	7	5	89	89	9.596	21.554	TN cao
6	6	6	Đức	8	9	13	83	87		25.611	TN cao
7	7	7	Áo	5	6	12	65	65	9.610	25.779	TN cao
21	25	8	Trung Quốc	13	12	6	19	32	205	672	TN thấp
27	14	9	Úc	49	36	30	86	85	10.648	20.581	TN cao
12	11	10	Hồng Kông	19	19	16	92	95	5.699	24.485	TN cao
9	9	11	Canada	7	10	9	76	77	10.527	20.102	TN cao
23	13	12	Thái Lan	25	21	20	17	21	688	2.578	TN tr./b
77	65	13	Ba Lan	22	27	7	58	64	1.585	3.478	TN tr./b
13	12	14	Singapore	23	23	22	100	100	5.859	32.106	TN cao
8	8	15	Thụy Điển	10	11	15	83	83	15.694	25.305	TN cao
10	10	16	Mexico	9	8	8	66	74	2.909	3.523	TN tr./b cao
18	21	17	Thổ Nhĩ Kỳ	28	24	19	44	72	1.293	2.835	TN tr./b
16	23	18	LB Nga	18	17	14	70	77		2.997	TN tr./b
15	16	19	Hà Lan	20	20	21	88	89	12.305	22.529	TN cao
41	26	20	Indonesia	55	38	27	22	37	527	1.073	TN tr./b thấp
			CH Séc	16	16	10	64	66	2.912	5.489	TN tr./b cao
			Hungary	11	5	11	57	66	2.014	4.484	TN tr./b cao
			Hy Lạp	14	13	17	58	60	4.014	10.828	TN tr./b cao
			Bồ Đào Nha	15	14	18	29	37	2.852	9.735	TN cao

Nguồn: "World Development Report 1998/1999" của World Bank và WTO report, 1998